

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Tỉnh Quảng Trị

Số 42

Ngày 22 tháng 9 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

16-9-2025 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Trị. 02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

08-9-2025 Quyết định số 1344/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị. 10

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 749/TTr-TTr ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Bình.

2. Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Thanh tra tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Dự thảo Quyết định cụ thể quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Về lĩnh vực thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến; ban hành kế hoạch thanh tra, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ, cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra.

c) Thanh tra đối với vụ việc thuộc thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm phát hiện qua thanh tra.

đ) Kiến nghị người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua thanh tra; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết vấn đề liên quan đến công tác thanh tra.

5. Về lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại.

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ.

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định.

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử người tham gia các Đoàn thanh tra, Đoàn (hoặc tổ) giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho công chức Thanh tra tỉnh; thực hiện bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

11. Tổ chức nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình, kết quả công tác về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

13. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh gồm có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra.

a) Chánh Thanh tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Thanh tra tỉnh phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Chánh Thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra thực hiện theo các quy định của Đảng và pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh:

a) Văn phòng;

b) Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1);

c) Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2);

d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường, Dân tộc - Tôn giáo (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3);

đ) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Xây dựng - Công thương (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 4);

e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Tài chính - Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 5);

g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Y tế, Nội vụ, Tư pháp (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 6);

h) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 7);

i) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa bàn phía Bắc Quảng Trị (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 8);

k) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa bàn phía Nam Quảng Trị (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 9);

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Văn phòng và các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, đồng thời có biện pháp bố trí, sử dụng công chức, người lao động theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo chức danh nghề nghiệp và phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao./.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1344/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ***Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;**Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;**Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;**Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;**Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;**Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 23/TTr-SCT ngày 27/8/2025.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm rà soát, xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành *trước ngày 20/9/2025*.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ dưới đây và thông báo cho các đơn vị, địa phương liên quan:

1. Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau **05 ngày** làm việc, kể từ ngày quyết định công bố được UBND tỉnh ký ban hành.

2. Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này; đồng thời có thông báo danh sách các hồ sơ này cho đơn vị giải quyết hồ sơ trước khi hủy bỏ quy trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tiến

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A.1					
I	Lĩnh vực xuất nhập khẩu (02 TTHC)				
1	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hoá quá cảnh Mã số TTHC: 1.013778	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hoá xuất khẩu theo giấy phép Mã số TTHC: 1.013779	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

II Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (01 TTHC)					
1	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá Mã số TTHC: 1.013780	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I Lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp (03 TTHC)					
1	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp Mã số TTHC: 2.001573	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh

					doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp Mã số TTHC: 1.003705	30 (ba mươi ngày) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
3	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương Mã số TTHC: 2.000324	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
II Lĩnh vực kinh doanh khí (09 TTHC)					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị;	- Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày

	<p>thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG. Mã số TTHC: 2.001424</p>	<p>ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>doanh/lần thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<p>05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/Đ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
2	<p>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG Mã số TTHC: 1.000491</p>	<p>07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
3	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu</p>	<p>07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

	LPG Mã số TTHC: 1.000510		theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/BĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG Mã số TTHC: 1.005184	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	
5	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG Mã số TTHC: 1.000649	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	

6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG Mã số TTHC: 1.005372	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/BĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG Mã số TTHC: 1.000706	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
8	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu,	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, 	

	<p>nhập khẩu CNG Mã số TTHC: 2.000146</p>		<p>theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn</p>	<p>cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.</p>	
9	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG Mã số TTHC: 1.000387</p>	<p>07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/Đ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí</p>

III	Lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước (03 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép phân phối rượu Mã số TTHC: 1.003977	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/BĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu Mã số TTHC: 1.005376	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>
3	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu Mã số TTHC: 1.003101	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí

			- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	
IV	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (02 TTHC)				
1	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài Mã số TTHC: 2.000026	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài Mã số TTHC: 2.000133	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

V	Lĩnh vực Phát triển và quản lý chợ (01 TTHC)				
1	<p>Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Mã số TTHC: 1.012569</p>	<p>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.</p>

		ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.			
VI	Lĩnh vực Hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (05 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.000376	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;	Chưa có	- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước

	Việt Nam Mã số TTHC: 1.000361		- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 2.000129	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.000358	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
5	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.000168	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chưa có	- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ

					Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
VII	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (16 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa Mã số TTHC: 2.000255	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa	28 (hai tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	

	là dầu, mỡ bôi tron Mã số TTHC: 2.000370				
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí Mã số TTHC: 2.000362	28 (hai tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	28 (hai tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

	nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP Mã số TTHC: 2.000351	hồ sơ hợp lệ	bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		- Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài Mã số TTHC: 2.000340	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài Mã số TTHC: 2.000330	28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22

7	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP Mã số TTHC: 2.000272	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<p>tháng 11 năm 2016;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) Mã số TTHC: 2.000361	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở	55 (năm lăm) ngày làm việc kể từ ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

	bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) Mã số TTHC: 1.000774	nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
10	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Mã số TTHC: 2.000339	05 (năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
11	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ	05 (năm ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị;	Không	- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,

	<p>thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m²</p> <p>Mã số TTHC: 2.000334</p>	<p>được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 		<p>phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p>
12	<p>Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại</p> <p>Mã số TTHC: 2.000322</p>	<p>20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini Mã số TTHC: 2.002166	55 (năm lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Mã số TTHC: 2.000665	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Mã số TTHC: 1.001441	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ

			- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động Mã số TTHC: 2.000662	55 (năm lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	
VIII	Lĩnh vực xuất nhập khẩu (14 TTHC)				
1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế Mã số TTHC: 1.001419	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện

	thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.000350		- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.
3	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.005405	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	
4	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam;

	không có hiện diện tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.005406		theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.
5	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) Mã số TTHC: 1.003438	17 (mười bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
6	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định

	<p>xuất Mã số TTHC: 1.001062</p>	hồ sơ hợp lệ	<p>bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn</p>		<p>chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>
7	<p>Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác Mã số TTHC: 1.000957</p>	<p>05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực</p>

8	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập Mã số TTHC: 1.000905	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<p>công nghiệp và thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
9	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu Mã số TTHC: 1.000890	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
10	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số

	phẩm đông lạnh Mã số TTHC: 1.004155		- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
11	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt Mã số TTHC: 1.004181	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	
12	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng Mã số TTHC: 2.001758	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
13	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;	Không	- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018

	Mã số TTHC: 1.000551		- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
14	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật Mã số TTHC: 1.000477	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.
IX	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động (02 TTHC)				
1	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	05 (năm) ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định

	(thuộc thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực Công Thương) 1.000140	kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định	Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, - Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (thuộc thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực Công Thương) Mã số TTHC: 2.000066	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không quy định	

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
X	Lĩnh vực hóa chất (20 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 1.003820	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính: 1.200.000 đồng/1 Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 1.003775	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính: 600.000 đồng/ 1 Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

3	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 2.001585	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính 600.000 đồng/1 Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
4	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.003724	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính 1.200.000 đồng/1 Giấy phép	
5	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 2.001722	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính 600.000 đồng/1 Giấy phép	

6	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.004031	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính 600.000 đồng/1 Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
7	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 2.000431	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

8	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 2.000257	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	
9	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 1.012429	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

10	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 1.012430	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	
11	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 Mã số TTHC: 1.012431	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

12	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012432	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
13	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012433	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	

14	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012434	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
15	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012438	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

16	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012439	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
17	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012440	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

18	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012441	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
19	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012442	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	<p>Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

20	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 Mã số TTHC: 1.012443	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí cấp mới Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3: 1 200 000 đồng/giấy phép. - Phí cấp lại hoặc điều chỉnh: 600 000 đồng/giấy phép.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
XI	Lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa (03 TTHC)				
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định Mã số TTHC: 2.000604	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không có	+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; + Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;
2	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị;	Không có	+ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi,

	đăng ký hoạt động kiểm định Mã số TTHC: 2.001675	sơ đầy đủ và hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; + Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định Mã số TTHC: 2.001665	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không có	
XII Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (02 TTHC)					
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương Mã số TTHC: 2.000229	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại;
2	Cấp lại giấy	Trong thời	- Trung tâm Phục vụ	Không quy định	

	chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương Mã số TTHC: 2.000210	hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
XIII	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) Mã số TTHC: 1.004021	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính 4.500.000 đồng/lần thẩm định cơ sở	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) Mã số TTHC: 1.003992	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính 4.500.000 đồng/lần thẩm định cơ sở	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) Mã số TTHC: 1.004007	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính 4.500.000 đồng/lần thẩm định cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
XIV Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (02 thủ tục)					
1	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh/ 1.013399	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

2	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh/1.013400	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực
XV	Lĩnh vực điện (03 thủ tục)				
1	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã số TTHC: 1.013411	14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn 	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

2	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã số TTHC: 1.013412	14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, thay thế	
3	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã số TTHC: 1.013416	14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, thay thế	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
XVI	Lĩnh vực an toàn điện (03 TTHC)				
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định/ 2.000604	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định

2	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định Mã số TTHC: 2.0011675	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không quy định	về kiểm tra chuyên ngành của Chính phủ - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định Mã số TTHC: 2.0011665	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên; - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành của Chính phủ - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.
XVII	Lĩnh vực công nghiệp nặng (01 TTHC)				
1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	17.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ (<i>Giảm</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị; - Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;	Không quy định	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương quy

	<p>thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>Mã số TTHC: 1.001304</p>	<p><i>12.5 ngày so với quy định)</i></p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn</p>		<p>định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;</p> <p>- Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;</p> <p>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</p>
XVIII Lĩnh vực cụm công nghiệp (01 TTHC)					
1	<p>Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp</p> <p>Mã số TTHC: 1.012427</p>	<p>34 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ</p> <p><i>(Giảm 23 ngày so với quy định)</i></p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Gửi hồ sơ qua đường bưu chính về địa chỉ trên;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;</p> <p>- Thông túsố 14 /2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;</p>

			theo địa chỉ: dichvucong.gov.vn		Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
XIX	Lĩnh vực thương mại điện tử (03 TTHC)				
1	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng Mã số TTHC: 2.000243	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến theo các địa chỉ sau : dichvucong.moit.gov.vn; online.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý Website thương mại điện tử; - Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Thông tư số 21/2018/TT-BCT ngày 20/8/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;
2	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng Mã số TTHC: 1.003390	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tuyến theo các địa chỉ sau : dichvucong.moit.gov.vn; online.gov.vn	Không quy định	
3	Mã số TTHC: 1.000.880	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến theo các địa chỉ sau : dichvucong.moit.gov.vn; online.gov.vn	Không quy định	

					- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
--	--	--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
1	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Luật Điện lực số 61/2024/QH15.
2	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
3	2.002745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
4	2.002746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
5	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

6	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
7	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG TRỊ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 06 Hùng Vương - Đồng Hới - Quảng Trị;

Điện thoại: 0233. 6296565;

Email: congbao@quangtri.gov.vn;

Website: <https://congbao.quangtri.gov.vn>;